ĐẺ ĐẤT ĐẺ NƯỚC

(Trích sử thi *Đẻ đất đẻ nước*)

TIỂU DẪN

Đẻ đất đẻ nước là sử thi thần thoại của người Mường – một dân tộc thiểu số hiện cư trú chủ yếu ở tỉnh Hoà Bình, Thanh Hoá. Người Mường gọi sử thi này là mo *Đẻ đất đẻ nước*. Mo là một loại văn cúng được các thầy mo[1] đọc trong các nghi lễ cúng người chết. Mo *Đẻ đất đẻ nước* là một tác phẩm dài, bản sưu tầm ở Thanh Hoá dài 8 503 câu thơ, kể lại các sự việc ở trần gian từ khi hình thành vũ trụ cho đến lúc bản mường được ổn định. Vì vậy, tác phẩm này có thể coi là một hình thức hệ thống hoá các thần thoại và truyền thuyết của dân tộc Mường thành pho lịch sử về sự hình thành vũ trụ, tạo ra muôn loài, tạo ra con người và xã hội, được kể lại theo quan niệm của người xưa.

Đoạn sau đây trích trong chương Mở đầu, kể lại thời hỗn mang, "chưa có đất", "chưa có trời", "chưa có người", "Thứ gì cũng chưa có, chưa nên".

*

* *

Ngày xưa sinh đời trước
Dưới đất chưa có đất
Trên trời chưa có trời
Trên trời chưa có ngôi sao đỏ đỏ
Dưới đất chưa có ngọn cỏ xanh xanh
[...]

---

(1) *Thầy mo* : thầy cúng.

Chưa có nước sông Quanh, mó Vận[1]
Chưa có mó Vận, sóng Sàng, mó Li[2]
Không có đường đi lối lại
Chưa để đồi cái, đồi con
Đất còn nên pạc lạc[3]
Nước còn nên pời lời[4]
Trên trời còn nên puổng luổng[5]
Ngó lên, trông xuống còn nên tịn vịn[6]
Móc[7] *muốn dậy*[8] *nhưng chưa có lóng*[9]
Bứng[10] *muốn dậy nhưng chưa có buồng*
Luồng[11] *muốn dậy nhưng chưa có ngãnh*
Cau muốn dậy nhưng chưa có mo ne[12]
Dây củ mài muốn dậy leo vắt leo vờ
Nhưng chưa nên leo vắt leo vờ
Dây sắn muốn dậy néo vò[13]
Nhưng chưa nên néo vò
Dây sọ muốn dậy leo đất leo nước
Nhưng chưa nên leo đất leo nước
Kìm muốn dậy nhưng chưa có thép
Cờ hẹp muốn dậy nhưng chưa có cờ tường[14]
Khiêng cơm muốn dậy nhưng chưa có khiêng rượu
Con thác[15] *muốn dậy nhưng chưa có con sao*
Con sao muốn dậy nhưng chưa có ngày có tháng

---

(1) *Mó Vận* (*mó* : mỏ nước, nước mạch đùn lên, hoặc đùn ra ở chân núi, vách đá) : chưa rõ ở đâu.
(2) *Sông Sàng, mó Li* : chưa rõ ở đâu.
(3) *Pạc lạc* : rời rạc, xơ xác, bạc màu.
(4) *Pời lời* : bùng nhùng, bầy nhầy.
(5) *Puổng luổng* : trống không, mông lung.
(6) *Tịn vịn* : mù mịt.
(7) *Móc* : loại cây lá dài, bẹ lá có nhiều sợi, thường dùng để khâu nón.
(8) *Dậy* : mọc lên, trồi lên.
(9) *Lóng* : gióng, đốt.
(10) *Bứng* : cây bứng, cùng loại với cây móc.
(11) *Luồng* : cây cùng họ với tre, mọc trong rừng, thân to, dày, không có gai, lá hình ngọn giáo.
(12) *Mo ne* : bẹ của buồng cau hoặc cây măng.
(13) *Néo vò* : những dải nhỏ của dây sắn bám và quấn chặt lấy các cành khác để giữ thân cây leo trên giàn.
(14) *Cờ tường* : cờ rất lớn.
(15) *Con thác* : sao Kim.

Hàng cày muốn dậy nhưng chưa có tay[1]
Hàng mai muốn dậy nhưng chưa có lưỡi
Hàng đục hàng chàng muốn dậy nhưng chưa có búa có en[2]
Chim nen[3] *muốn dậy nhưng chưa có chim choóc*[4]
Khỉ muốn dậy nhưng chưa có đồi Út, đồi U[5]
Chim cu muốn dậy nhưng chưa có tràng cườm
Bươm bướm muốn dậy nhưng chưa có râu
Trâu muốn dậy nhưng chưa có bò
Chim nhò muốn dậy nhưng chưa có chim nhiện[6]
Chiền chiện chưa mặc áo pặc pèn[7]
Đen đén muốn dậy chưa có con chim trả
Ba ba muốn dậy chưa có ngực có hông
Moong tường, moong ống[8] *muốn dậy chưa có sừng có ngà*
Trống gà, trống công, trống khôn[9] *muốn dậy nhưng chưa có mào*
Chào mào muốn dậy nhưng chưa có chim coong[10]
Đàn chim hoong[11] *muốn dậy chưa có đàn chim hủi*[12]
Cá chuối, cá gáy muốn dậy nhưng chưa có mang có vây
Con nhà, con người muốn dậy chưa có mặt mũi
[...]
Chưa có người vụng, người tài
[...]
Con người ngày đó
Chưa nên chưa có
Thứ gì cũng chưa có, chưa nên.

(*Đẻ đất đẻ nước – Sử thi dân tộc Mường*,
theo bản dịch của VƯƠNG ANH – HOÀNG ANH NHÂN,
Ti Văn hoá Thanh Hoá xuất bản, 1975)

---

(1) *Tay* : phần tay cầm của cái cày.
(2) *En* : cái đe.
(3) *Chim nen* (còn gọi là *chim ve nen*) : loài chim thường kêu lúc hai, ba giờ sáng.
(4) *Chim choóc* : một loại chim thân nhỏ như chim chích.
(5) *Đồi Út, đồi U* : ở Mường Dổ, nay thuộc huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.
(6) *Chim nhò, chim nhiện* : loài chim nhỏ, hót hay như chim vàng anh.
(7) *Pặc pèn* : nhiều màu sắc.
(8) *Moong tường, moong ống* : chỉ những loài thú to nhất.
(9) *Trống khôn* : gà lôi.
(10) *Chim coong* : loài chim này kêu "coong coong, coong coong" nên có tên gọi như vậy.
(11) *Chim hoong* : họ chim chích.
(12) *Chim hủi* : họ chim ri.

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Đoạn trích nói về thuở ban đầu, khi thế giới còn là một khối *hỗn mang*. Thần thoại thường kể rằng từ khối hỗn mang đó, trời và đất được tách riêng ra, rồi muôn loài dần dần được tạo dựng. Ở sử thi này, người kể xuất phát từ chỗ đã biết tất cả và biết chi tiết về muôn vật, muôn loài nhưng lại để nói lúc chưa có muôn loài. Do đó có sự *lặp đi lặp lại* các từ *còn nên, còn chưa, chưa có, muốn dậy nhưng chưa có,...* tạo nên hình thức diễn đạt và cách cấu tạo đặc biệt của đoạn trích này.

Những cái "chưa có" được kể ra trong đoạn trích này là những gì ? Hãy *phân loại* những cái "chưa có" đó và *đặt tên* cho từng loại.

2. Quan niệm "chưa có" ở đây không đơn thuần chỉ có nghĩa là "chưa xuất hiện", mà còn có nghĩa là "chưa hoàn chỉnh" (tức là chưa có đủ thành phần nên chưa hình thành) ; hoặc "chưa có tiền đề cho sự hình thành" ; hoặc chưa có thể gọi là có được nếu "chưa có đủ hệ thống". Hãy thống kê tất cả các vật, các loài mà sự xuất hiện, sự hình thành yêu cầu phải có những điều kiện trên.

(Gợi ý : 1. Chưa hoàn chỉnh : "*Cau* muốn dậy nhưng chưa có *mo ne*", "Hàng *mai* muốn dậy nhưng chưa có *lưỡi*",... ; 2. Chưa có tiền đề cho sự hình thành : "*Kìm* muốn dậy nhưng chưa có *thép*", "*Khỉ* muốn dậy nhưng chưa có *đồi Út, đồi U*",... 3. Chưa có đủ hệ thống : "*Trâu* muốn dậy nhưng chưa có *bò*", "*Khiêng cơm* muốn dậy nhưng chưa có *khiêng rượu*",...).

Quan niệm nói trên chứng tỏ các tác giả sử thi hình dung thế giới hình thành như thế nào ?